TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2017
V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nông Thị Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Cương.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Lê Hồng Thảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17/8/2017, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** A Nguyễn Khắc A, sinh năm 1985 - (Có mặt).

Địa chỉ: xóm T, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị đơn*:** Chị Trương Thị B, sinh năm 1987 - (Có mặt).

Địa chỉ: thôn S, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 24/4/2017 và bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc A trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Thị B ngày 16/9/2008, trước khi cưới có tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị B về gia đình anh làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận

chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, xung đột về quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nhiều lần chị B bỏ về nhà đẻ ở nhưng sau đó anh sang đón gọi nên vợ chồng lại đoàn tụ. Ngày 05/9/2015 do vợ chồng mâu thuẫn, chị B đã bỏ về nhà đẻ ở đến nay và từ đó vợ chồng không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị B nên yêu cầu xin được ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích, sinh ngày 24/7/2009; Nguyễn Khắc Đạt, sinh ngày 11/9/2010 và Nguyễn Quý Bảo, sinh ngày 24/5/2015. Hiện tại cả 03 con đều đang do anh nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cả 3 con. Nếu chị B yêu cầu được nuôi con Nguyễn Khắc Đạt anh đồng ý và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị B mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Vợ chồng anh tự thống nhất thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày anh thừa nhận có đánh, tát chị B mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị B có thái độ hỗn láo với anh và gia đình anh, việc anh có viết bản cam kết với chị B và có chữ ký của hai bên nội ngoại là vì anh và gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó thì tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, từ khi chị B bỏ về mẹ đẻ thì không quan tâm chăm sóc gì đến con cái, mặc dù con trai thứ ba mới được 3 tháng 17 ngày nhưng chị B chỉ quay lại cho con bú sữa mẹ được một lần rồi không quay lại nữa. Chị B khai anh và gia đình ngăn cấm không cho thăm con là không đúng. Nay anh xét không thể chung sống với chị B được nữa nên không đồng ý đoàn tụ với chị B;

+ Tại bản tự khai ghi ngày 19/6/2017 và các lời khai tiếp theo bị đơn chị Trương Thị B trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Khắc A vào tháng 9/2008, trước khi cưới có tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dĩnh trì, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, phía anh A và gia đình chồng đối xử tệ bạc với

chị, anh A còn đánh đập hành hạ chị, khi chị mang bầu con thứ ba do không chịu được sự hành hạ của anh A nên chị đã phải bỏ về mẹ đẻ và sinh em bé, được một thời gian gia đình anh A đến gia đình chị xin lỗi và cam kết đón mẹ con chị về, mặc dù đã cam kết lấy dấu xã là không bao giờ dùng bạo lực với chị nhưng khi chị quay lại gia đình chồng sinh sống thì chị vẫn bị anh A đánh, đã được hòa giải tại thôn xã nhiều lần nhưng không được. Chị đã bỏ về mẹ đẻ sinh sống từ tháng 9/2015 đến nay, phía anh A không đón gọi. Nay anh A xin ly hôn quan điểm của chị không đồng ý vì lý do anh A không thực hiện đúng như bản cam kết là đền bù cho chị một tỷ đồng và chị vẫn mong muốn anh A cùng các con lên trên đất bên nhà ngoại chị ở, nếu anh A cương quyết xin ly hôn thì chị vẫn không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích, sinh ngày 24/7/2009; Nguyễn Khắc Đạt, sinh ngày 11/9/2010 và Nguyễn Quý Bảo, sinh ngày 24/5/2015. Hiện tại cả 03 con đều đang do anh A nuôi dưỡng. Nay nếu vợ chồng phải ly hôn chị xin được nuôi con Nguyễn Khắc Đạt, yêu cầu anh A đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị B vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên và trình bày chị không đồng ý ly hôn vì anh A không thực hiện đúng cam kết, kể từ khi Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị thì tình cảm giữa chị và anh A vẫn vậy, chị không sang gia đình anh A xin lỗi vì chị không có lỗi, việc anh A đánh chị thì anh A phải là người xin lỗi chị nên chị không đồng ý ly hôn trừ khi anh A thực hiện đúng bản cam kết với chị là phải trả cho chị một khoản tiền giá trị lớn.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp; Việc sao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS đầy đủ, đúng quy định. HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015.

Điểm a Khoản 5; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX: Xử cho anh A được ly hôn với chị B. Về con chung: Xử giao cho anh A tiếp tục nuôi 2 con chung là Nguyễn Thị Bích, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Quý Bảo, sinh ngày 24/5/2015; Giao chị Anh nuôi con chung là Nguyễn Khắc Đạt, sinh ngày 11/9/2010; anh A không yêu cầu chị B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi. Về án phí: anh A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Khắc A và chị Trương Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 2 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, chị B đã nhiều lần bỏ về mẹ đẻ ở thậm chí sinh con nhưng sau đó anh A và gia đình chồng đã sang đón gọi nên chị B lại quay lại gia đình chồng chung sống, vợ chồng chung sống chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn, lần cuối cùng chị B đã bỏ về mẹ đẻ từ tháng 9/2015 đến nay, phía anh A và gia đình

chồng không đón gọi nên vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ đó, hiện tại anh A và chị B sống mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau. Phía anh A xét không còn tình cảm với chị B nên cương quyết xin ly hôn với chị B, phía chị B thừa nhận mặc dù vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân với nhau nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh A và chị B đã trầm trọng, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh A và chị B cư trú thì thấy vợ chồng hiện đang sống ly thân mỗi người một nơi, chị B về nhà mẹ đẻ ở không quay lại chung sống với anh A và các con, nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay anh A vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của anh A là phù với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Về con chung: Vợ chồng anh A, chị B có 3 con chung là Nguyễn Thị Bích, sinh ngày 24/7/2009, Nguyễn Khắc Đạt, sinh ngày 11/9/2010 và Nguyễn Quý Bảo, sinh ngày 24/5/2015, hiện tại cả 03 con đều do anh A đang nuôi dưỡng. Nay cả anh A và chị B đều thỏa thuận anh A tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Bích và Nguyễn Quý Bảo, chị B nuôi Nguyễn Khắc Đạt, anh A không yêu cầu chị B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2017 đến khi con 18 tuổi. HĐXX xét là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình năm 2015.

Về tài sản, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Cả anh A và chị B đều không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a Khoản 5; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Khắc A được ly hôn với chị Trương Thị B.

2. Con chung: Xử giao anh Nguyễn Khắc A tiếp tục nuôi con chung là là Nguyễn Thị Bích, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Quý Bảo, sinh ngày 24/5/2015. Anh A không yêu cầu chị B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao chị Trương Thị B nuôi con chung là Nguyễn Khắc Đạt, sinh ngày 11/9/2010. anh A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi con 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Khắc A và chị Trương Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Nguyễn Khắc A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ 300.000đ đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/02131 ngày 09/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Anh A còn phải nộp số tiền 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho các đương sự đều có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng